

Tuần 14

BÀI 16. Tiết 22 NHIỆT ĐỘ KHÔNG KHÍ. MÂY VÀ MƯA

Môn học: ĐỊA LÍ 6
Thời gian thực hiện: (1 tiết)

I. MỤC TIÊU :

Yêu cầu cần đạt:

1. Kiến thức:

- Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ không khí trên bề mặt Trái Đất theo vĩ độ.
- Mô tả được hiện tượng hình thành mây và mưa.
- Biết cách sử dụng nhiệt kế, ẩm kế

2. Năng lực

*** Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ và tự học: biết chủ động tích cực thực hiện nhiệm vụ học tập.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết chủ động đưa ra ý kiến giải pháp khi được giao nhiệm vụ để hoàn thành tốt khi làm việc nhóm.

*** Năng lực Địa Lí**

- Nhận thức khoa học địa lí (Diễn đạt nhận thức không gian):
 - + Giải thích được sự thay đổi nhiệt độ trên bề mặt Trái đất.
 - + Phân tích mối liên hệ giữa các yếu tố tự nhiên.
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học: Biết liên hệ thực tế để giải thích các hiện tượng, các vấn đề liên quan đến bài học; Liên hệ với Việt Nam nếu có
- Tìm hiểu địa lí: Sử dụng công cụ địa lí học.

3. Phẩm chất

- Trách nhiệm:
- Chăm chỉ: tích cực, chủ động trong các hoạt động học
- Nhân ái: Chia sẻ, cảm thông với những sự khó khăn, thách thức của những vấn đề liên quan đến nội dung bài học.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

- Nhiệt kế, ẩm kế điện tử
- Sơ đồ, video quá trình hình thành mây và mưa.
- Phiếu học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC.

Hoạt động 1: Mở đầu

a. Mục đích: Giáo viên đưa ra tình huống để học sinh giải quyết, trên cơ sở đó để hình thành kiến thức vào bài học mới.

b. Nội dung: Học sinh dựa vào kiến thức đã học và hiểu biết của mình để trả lời câu hỏi.

c. Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh

d. Cách thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập	

GV: Nhiệt độ và mưa có vai trò hết sức quan trọng đối với đời sống và sản xuất. Nhiệt độ không khí và mưa do đâu mà có? Tại sao nhiệt độ không khí và mưa lại khác nhau ở mọi nơi trên Trái Đất? HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung HS: Trình bày kết quả	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và dẫn vào bài mới HS: Lắng nghe, vào bài mới.	

Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: Nhiệt độ không khí

a. Mục đích: dụng cụ đo nhiệt độ không khí, sự thay đổi nhiệt độ không khí trên TĐ

b. Nội dung: Nhiệt độ không khí

c. Sản phẩm: bài thuyết trình và sản phẩm của HS

d. Cách thực hiện

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập a/ Nhiệt độ không khí và cách sử dụng nhiệt kế 1. Em hãy đọc giá trị nhiệt độ không khí hiển thị trên nhiệt kế ở hình 1. 2. Ở trạm khí tượng Láng (Hà Nội), kết quả đo nhiệt độ ở bốn thời điểm trong ngày 25 tháng 7 năm 2019 lần lượt là 27°C, 27°C, 32°C, 30°C. Hãy cho biết nhiệt độ không khí trung bình của ngày hôm đó. b/ Sự thay đổi nhiệt độ không khí trên bề mặt Trái Đất theo vĩ độ Quan sát hình 2 và đọc thông tin mục 1b), em hãy nhận xét sự thay đổi nhiệt độ trung bình năm của không khí giữa các địa điểm. Giải thích nguyên nhân của sự thay đổi đó	1. Nhiệt độ không khí a/ Nhiệt độ không khí và cách sử dụng nhiệt kế - Mặt Trời là nguồn cung cấp ánh sáng và nhiệt cho Trái Đất. - Dụng cụ đo nhiệt độ không khí là nhiệt kế. Có hai loại nhiệt kế thường dùng là nhiệt kế có bầu thủy ngân (hoặc rượu) và nhiệt kế điện tử. - Ở các trạm khí tượng, nhiệt kế được đặt trong lều khí tượng sơn màu trắng (hình 3), cách mặt đất 1,5 m. Nhiệt độ không khí được đo ít nhất 4 lần trong ngày (ở Việt Nam vào các thời điểm: 1, 7, 13, 19 giờ) b/ Sự thay đổi nhiệt độ không khí trên bề mặt Trái Đất theo vĩ độ.

HS: Tiếp cận nhiệm vụ và lắng nghe	- Không khí ở các vùng vĩ độ thấp nóng hơn không khí ở các vùng vĩ độ cao. - Ở các vùng vĩ độ thấp quanh năm có góc chiếu của tia sáng mặt trời với mặt đất lớn nên nhận được nhiều nhiệt, không khí trên mặt đất nóng. - Càng lên gần cực, góc chiếu của tia sáng mặt trời càng nhỏ, mặt đất nhận được ít nhiệt hơn, không khí trên mặt đất cũng ít nóng hơn
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	

Hoạt động 2.2: Mây và mưa

a. Mục đích: HS biết được quá trình hình thành của mây và mưa; sự phân bố lượng mưa trong năm.

b. Nội dung: Tìm hiểu Mây và mưa

c. Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh

d. Cách thực hiện.

Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập a/ Quá trình hình thành mây và mưa 1/ Cho biết giá trị độ ẩm không khí hiển thị trên hình 4. Còn bao nhiêu % nữa thì độ ẩm không khí sẽ đạt mức bão hoà? 2/ HS hoạt động cặp đôi, đọc thông tin trong mục a và quan sát hình 5, em hãy mô tả quá trình hình thành mây và mưa. Gợi ý: - Hơi nước trong không khí được cung cấp từ những nguồn nào? - Khi nào hơi nước ngưng tụ thành mây? - Khi nào mây tạo thành mưa?	2. Mây và mưa a/ Quá trình hình thành mây và mưa - Trong không khí có hơi nước - Hơi nước trong không khí tạo ra độ ẩm của không khí. - Dụng cụ để đo độ ẩm của KHÔNG KHÍ gọi là ẩm kế . - Nhiệt độ không khí càng cao thì khả năng chứa hơi nước của không khí càng lớn. - Lượng hơi nước trong KHÔNG KHÍ đã bão hoà hoặc hơi nước bốc lên cao hoặc hơi nước tiếp xúc với khối không khí lạnh sẽ ngưng tụ a. Khái niệm: Hơi nước bốc lên cao gặp lạnh ngưng tụ thành các hạt nước (mây), gặp điều kiện thuận lợi hạt nước to dần và rơi xuống, gọi là mưa . - Dụng cụ đo mưa là vũ kế . - Lượng mưa trung bình năm của một địa phương là lượng mưa của

b) Sự phân bố lượng mưa trung bình năm Hãy xác định trên bản đồ hình 6: - Những vùng có lượng mưa trung bình năm trên 2 000 mm. - Những vùng có lượng mưa trung bình năm dưới 200 mm HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gọi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: Trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức và ghi bảng HS: Lắng nghe, ghi bài	nhiều năm cộng lại và chia cho số năm b) Sự phân bố lượng mưa trung bình năm - Khu vực có lượng mưa nhiều từ 1000- > 2000 mm phân bố ở 2 bên đường xích đạo . - Khu vực ít mưa , lượng mưa TB < 200 mm tập trung ở vùng có vĩ độ cao. => Lượng mưa trên TRÁI ĐẤT phân bố ko đều, giảm dần từ xích đạo -> 2 cực								
Hoạt động 3: Luyện tập. a. Mục đích: Giúp học sinh khắc sâu kiến thức bài học b. Nội dung: Trả lời các câu hỏi trắc nghiệm c. Sản phẩm: câu trả lời của học sinh d. Cách thực hiện. <table><tr><td>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</td></tr><tr><td>GV: đưa ra các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học hôm nay. HS: lắng nghe</td></tr><tr><td>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập</td></tr><tr><td>HS suy nghĩ để tìm đáp án đúng</td></tr><tr><td>Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận</td></tr><tr><td>HS lần lượt trả lời các câu hỏi trắc nghiệm</td></tr><tr><td>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</td></tr><tr><td>GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học</td></tr></table>		Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập	GV: đưa ra các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học hôm nay. HS: lắng nghe	Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập	HS suy nghĩ để tìm đáp án đúng	Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận	HS lần lượt trả lời các câu hỏi trắc nghiệm	Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập	GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập									
GV: đưa ra các câu hỏi trắc nghiệm liên quan đến bài học hôm nay. HS: lắng nghe									
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập									
HS suy nghĩ để tìm đáp án đúng									
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận									
HS lần lượt trả lời các câu hỏi trắc nghiệm									
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập									
GV chuẩn kiến thức, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm của bài học									
Hoạt động 4. Vận dụng a. Mục đích: HS biết được giải thích được những vấn đề có liên quan đến bài học hôm nay b. Nội dung: Vận dụng kiến thức c. Sản phẩm: Thuyết trình sản phẩm, câu trả lời, bài làm của học sinh d. Cách thực hiện. <table><tr><td>Hoạt động của GV và HS</td><td>Nội dung chính</td></tr><tr><td>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập</td><td></td></tr></table>		Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính	Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập					
Hoạt động của GV và HS	Nội dung chính								
Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập									

GV: Theo dõi bản tin dự báo thời tiết trong một ngày. Cho biết nhiệt độ không khí cao nhất và nhiệt độ không khí thấp nhất, sự chênh lệch nhiệt độ trong ngày ở bản tin đó. HS: Lắng nghe và tiếp cận nhiệm vụ	
Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Gợi ý, hỗ trợ học sinh thực hiện nhiệm vụ HS: Suy nghĩ, trả lời	
Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận HS: trình bày kết quả GV: Lắng nghe, gọi HS nhận xét và bổ sung	
Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập GV: Chuẩn kiến thức HS: Lắng nghe và ghi nhớ.	

PHỤ LỤC

CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM LUYỆN TẬP

Câu 1: Để tính lượng mưa rơi ở một địa phương, người ta dùng dụng cụ gì?

- A. Nhiệt kế.
- B. Áp kế.
- C. Ẩm kế.
- D. Vũ kế.**

Câu 2: Việt Nam nằm trong khu vực có lượng mưa trung bình năm là bao nhiêu?

- A. Từ 201 - 500 mm.
- B. Từ 501- 1.000mm.
- C. Từ 1.000 - 2.000 mm.**
- D. Trên 2.000 mm.

Câu 3: Tại sao không khí có độ ẩm:

- A. Do càng lên cao nhiệt độ càng giảm.
- B. Do mưa rơi xuyên qua không khí.
- C. Do không khí chứa một lượng hơi nước nhất định.**
- D. Do không khí chứa nhiều mây.

Câu 4: Nguồn chính cung cấp hơi nước cho khí quyển là

- A. sông ngòi.
- B. ao, hồ.
- C. sinh vật.
- D. biển và đại dương.**

Câu 5: Sau khi bỏ nước đá vào trong cốc đựng nước, ta thấy có những giọt nước bám bên ngoài thành cốc là do:

- A. Nhiệt độ của nước thấp hơn thành ly.
- B. Thành ly có nhiệt độ thấp hơn không khí.**
- C. Nước từ cốc rỉ ra ngoài.
- D. Nhiệt độ không khí thấp hơn nhiệt độ thành

TỔ TRƯỞNG

NGƯỜI SOẠN

Trương Quốc Hăng

Đỗ Thị Hương

